

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4675/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu
tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường Cô Giang và một phần
phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-

UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 6790/QĐ-UB-QLĐT ngày 18 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Quận 1;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 3017/TTr-SQHKT ngày 27 tháng 8 năm 2015 về trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường Cô Giang và một phần phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường Cô Giang và một phần phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực quy hoạch:

- Vị trí khu vực quy hoạch: thuộc phường Cô Giang và một phần phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1.

- Giới hạn khu vực quy hoạch như sau:

+ Phía Đông Nam giáp: rạch Bến Nghé.

+ Phía Tây Bắc giáp: phường Phạm Ngũ Lão và phường Nguyễn Cư Trinh với ranh là đường Trần Hưng Đạo.

+ Phía Tây Nam giáp: phường Cầu Kho với ranh đường Trần Đình Xu

+ Phía Đông Bắc giáp: phần còn lại của phường Cầu Ông Lãnh với ranh là đường Nguyễn Thái Học.

- Tổng diện tích khu vực quy hoạch: 46,15 ha.

- Tính chất của khu vực quy hoạch: khu dân cư hiện hữu, có bổ sung một số khu vực cải tạo, chỉnh trang với chức năng hỗn hợp nhằm đảm bảo bố trí đầy đủ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp.

2. Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch: Ủy ban nhân dân Quận 1 (Chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 1).

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Thành.

4. Danh mục hồ sơ, bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch:

- Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch phân khu;
- Thành phần bản vẽ bao gồm:
 - + Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch chung Quận 1;
 - + Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000.

5. Dự báo quy mô dân số, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

5.1. Dự báo quy mô dân số: 36.000 người (dân số hiện trạng khoảng 35.998 người - theo tài liệu khảo sát năm 2012).

5.2. Các chỉ tiêu dự kiến về sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

ST T	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
A	Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu quy hoạch	m ² /người	≥ 12,14
B	Chỉ tiêu đất các đơn vị ở	m ² /người	Từ: 10,5 Đến: 11,0
	Chỉ tiêu đất đơn vị ở trung bình toàn khu quy hoạch	m ² /người	
C	Các chỉ tiêu sử dụng đất trong đơn vị ở		
	- Đất các nhóm nhà ở	m ² /người	Từ: 5,0 Đến: 6,0
	- Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở)	m ² /người	0,4 - 0,7 (nghiên cứu thêm để đáp ứng chỉ tiêu)
	- Đất cây xanh sử dụng công cộng (vườn hoa, sân chơi, sân bãi TDTT)	m ² /người	≥ 0,5
	- Đất công trình dịch vụ đô thị khác cấp đơn vị ở. Trong đó: + Trạm y tế. + Chợ. + Trung tâm TDTT (luyện tập). + Điểm sinh hoạt văn hóa (nếu có)	m ² /người m ² m ² /người hoặc ha/công trình	(sẽ nghiên cứu, đề xuất cụ thể trong giai đoạn lập bước đồ án)

	+ Trung tâm hành chính cấp phường (nếu có)	m ²	
	+ Trung tâm dịch vụ khác... (nếu có).	m ²	
		m ²	
	- Đất đường giao thông cấp phân khu vực	km/km ²	10,1 - 11,0
D	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị		
	Đất giao thông tính đến mạng lưới đường khu vực (từ đường khu vực trở lên), kể cả giao thông tĩnh	%	≥ 13
	Tiêu chuẩn cấp nước	Lít/người/ngày	180
	Tiêu chuẩn thoát nước	Lít/người/ngày	180
	Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	2000-2500
	Tiêu chuẩn rác thải, chất thải	kg/người/ngày	1,0 - 1,3

6. Các yêu cầu và nguyên tắc cơ bản về phân khu chức năng, kiến trúc, kết nối hạ tầng trong khu vực quy hoạch:

- Trên cơ sở định hướng phát triển không gian và định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại từng khu vực theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Quận 1 và Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đã được phê duyệt và các QCXD Việt Nam, các Quy định về quản lý kiến trúc đô thị hiện hành để xác định các khu chức năng, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị phù hợp tại từng khu chức năng, từng ô đường;

- Nội dung nghiên cứu của đồ án cần đáp ứng yêu cầu theo định hướng các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; mạng lưới giao thông được tổ chức và kết nối theo tầng bậc, được cập nhật và đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng, các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trong phạm vi khu vực quy hoạch; kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (hoặc quy hoạch phân khu) tiếp giáp khu vực quy hoạch, phù hợp với đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Quận 1 và đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đã được phê duyệt.

- Ưu tiên bố trí các công trình cao tầng dọc các trục giao thông chính có động lực phát triển (dọc trục đại lộ Võ Văn Kiệt, Nguyễn Thái Học, Trần Hưng Đạo). Bố trí các cụm công trình có chức năng dịch vụ - thương mại (cao tầng) tại các khu vực trung tâm.

- Xác định ranh các đơn vị ở phù hợp, trong đó có trung tâm cấp đơn vị ở và các nhóm ở theo từng loại hình nhà ở (thấp tầng, cao tầng); các đơn vị ở cần được nghiên cứu xác định với quy mô dân số và cơ cấu sử dụng đất phù hợp (đường giao thông

chính đô thị không chia cắt đơn vị ở); các công trình dịch vụ công cộng, khu công viên cây xanh, sân chơi - thể dục thể thao v.v... đảm bảo bán kính phục vụ cho các nhóm nhà ở và các đơn vị ở phù hợp với QCVN 01:2008/BXD.

- Nội dung nghiên cứu quy hoạch cải tạo chỉnh trang tại các khu dân cư hiện hữu ổn định, cải tạo chỉnh trang theo hướng tránh gây xáo trộn lớn đến cuộc sống của cộng đồng dân cư. Tại các khu vực tái thiết đô thị (khu dân cư hiện hữu cần phá bỏ để xây dựng mới) cần ưu tiên bố trí tái định cư tại chỗ, bên cạnh việc cần có chính sách hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng phù hợp, khuyến khích người dân hợp tác đầu tư vào những dự án đầu tư xây dựng nhóm nhà ở tập trung nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng sử dụng đất và thay đổi dần bộ mặt đô thị theo hướng chuyển đổi mô hình ở từ thấp tầng thành cao tầng, giảm mật độ xây dựng, nâng tầng cao, tạo quỹ đất cho các công trình phúc lợi công cộng và cây xanh, cải thiện, nâng cao điều kiện - môi trường sống cho cộng đồng dân cư. Khu vực tiếp giáp rạch Bến Nghé, cần phát huy ưu thế địa hình sông nước, tạo không gian mở hài hòa với cảnh quan chung tại khu vực; các công trình cao tầng được bố trí lùi dần phía sau theo nguyên tắc cao dần về phía bên trong so với sông, kênh, rạch.

- Công viên cây xanh: tận dụng diện tích công viên cây xanh hiện có dọc đại lộ Võ Văn Kiệt kết hợp khai thác cảnh quan dọc rạch Bến Nghé, tổ chức mảng xanh kết hợp mặt nước tạo không gian thông thoáng, vi khí hậu tốt, thuận lợi cho người dân tiếp cận sử dụng; đảm bảo được diện tích cây xanh tập trung tối thiểu cho khu vực quy hoạch được cân đối từ các dự án.

7. Yêu cầu đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên; chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn; các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên;

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; và lồng ghép trong quy hoạch các giải pháp nhằm thích nghi, giảm thiểu tác động do biến đổi khí hậu, không gây ngập úng trong khu vực quy hoạch. Đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;

- Đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị;

- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi

trường.

8. Hồ sơ sản phẩm của đồ án, tiến độ và tổ chức thực hiện:

8.1. Danh mục, hồ sơ sản phẩm của đồ án (17 bộ):

- Thuyết minh tổng hợp;
- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000;
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/2.000;
- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/2.000, bao gồm:
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông;
 - + Bản đồ hiện trạng cao độ nền và thoát nước mặt;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp điện chiếu sáng;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc;
 - + Bản đồ hiện trạng môi trường.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/2.000 (có thể hiện sơ đồ thu nhỏ xác định ranh các đơn vị ở trên bản vẽ này);
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2.000;
- Bản đồ quy hoạch giao thông;
- Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng (*tùy theo nội dung và quy mô đồ án, có thể gộp chung với bản đồ quy hoạch giao thông*);
- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và môi trường, tỷ lệ 1/2.000, bao gồm:
 - + Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc;

- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật;
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược;
- Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000;
- Đĩa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 bao gồm thuyết minh, bản vẽ và dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu.

8.2. Tiến độ và tổ chức thực hiện:

a) Tiến độ thực hiện:

- Thời gian lập, trình thẩm định đồ án: chậm nhất tháng 11 năm 2015.
- Thời gian phê duyệt đồ án: chậm nhất tháng 12 năm 2015.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân Quận 1 (chủ đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 1).
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Sài Thành.
- Cơ quan thẩm định: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.
- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Các điểm lưu ý khi nghiên cứu, lập đồ án quy hoạch phân khu:

- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: nội dung nghiên cứu về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cần giữ gìn tính chất đặc thù, phát huy được bản sắc, đồng thời xác định các khu vực dọc rạch Bến Nghé, khu vực có kiến trúc cảnh quan đặc thù (khu biệt thự, nhà liên kế có khoảng lùi, dãy nhà cổ Bến Chương Dương...) để có kế hoạch lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thiết kế đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị khu vực cụ thể (Quy chế cấp 2) theo Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị và Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, làm cơ sở quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch.

- Tại các khu dân cư hiện hữu, cần xác định rõ các khu vực, phạm vi được áp dụng Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về kiến trúc nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu tại Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của

Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố (các Quyết định này được xem như là tiêu chuẩn thiết kế áp dụng tại Thành phố); trên cơ sở chức năng sử dụng đất hiện trạng và định hướng tổ chức phát triển không gian kiến trúc tại từng khu vực để áp dụng các Quyết định nêu trên trong nội dung nghiên cứu lập đề án quy hoạch, không áp dụng tràn lan trong phạm vi quy hoạch. Tại các khu đất có chức năng sử dụng hỗn hợp cần xác định cơ cấu, tỷ lệ các chức năng sử dụng đất (ưu tiên dành quỹ đất để bố trí công trình công cộng, cây xanh), quy mô dân số để cân đối, xác định các chỉ tiêu sử dụng đất về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho phù hợp trong phạm vi quy hoạch.

- Về bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật: trong phạm vi đề án cần nghiên cứu bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phục vụ cho khu vực quy hoạch và cấp đô thị, phù hợp với định hướng quy hoạch chung Quận 1.

- Quy hoạch hệ thống đường giao thông phù hợp với tính chất là một khu đô thị hiện hữu cải tạo, chỉnh trang và xây dựng mới, kết nối đồng bộ theo tầng bậc, đồng thời cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung Quận 1 và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

- Căn cứ vào định hướng phân khu chức năng và phát triển không gian, cảnh quan kiến trúc, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cần xác định các khu vực, quỹ đất phù hợp để xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, trong phạm vi quy hoạch để đáp ứng nhu cầu theo chương trình phát triển nhà ở tái định cư, nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ trên địa bàn Thành phố.

- Tại các khu vực ven kênh quy hoạch, cần lưu ý tuân thủ về chi giới hành lang sông, kênh, rạch đã được quy định tại Quyết định số 150/2004/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý, sử dụng hành lang sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Việc san lấp kênh, mương, rạch trong khu vực quy hoạch cần có ý kiến thỏa thuận của các cơ quan có thẩm quyền đã được quy định tại Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cần lưu ý tiếp thu, ghi nhận và giải trình các ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư có liên quan đến đề án quy hoạch (theo quy định của pháp luật về thực hiện

dân chủ cơ sở) để có giải pháp quy hoạch phù hợp, khả thi.

- Căn cứ các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ địa phương và trên cơ sở định hướng phát triển đô thị theo từng giai đoạn, các chương trình, công trình trọng điểm của Thành phố, quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch - kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành - lĩnh vực; cần xác định các phân kỳ thực hiện, có dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư trong phạm vi quy hoạch để làm cơ sở tổ chức thực hiện quy hoạch. Đây cũng là cơ sở để các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư thực hiện việc giám sát trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Nội dung hồ sơ, hình thức, quy cách thể hiện bản vẽ đồ án cần thực hiện theo Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng và Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị. Tầng cao công trình cần được xác định theo QCVN 03:2012/BXD.

Điều 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

- Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Ủy ban nhân dân Quận 1 và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung nghiên cứu, các số liệu đánh giá hiện trạng tính toán chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật thể hiện trong thuyết minh và trong hồ sơ, bản vẽ trình duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường Cô Giang và một phần phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1.

Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này được phê duyệt, Ủy ban nhân dân Quận 1 cần tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 trong thời hạn theo quy định để làm cơ sở quản lý xây dựng đô thị, phát triển đô thị theo quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có đính kèm các bản vẽ, thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phường Cô Giang và một phần phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 được nêu tại khoản 4, Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, Thủ trưởng các

Sở - Ban - Ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cô Giang-Quận 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín